

**CÔNG TY TNHH TMDV VĂN PHÒNG PHẨM TRUNG ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV VĂN PHÒNG PHẨM TRUNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400966088

**3. Ngày thành lập:** 20/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô số 39 MD 16- Tổ dân phố My Điền, Thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0961 215 807- 0967 398 802

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, văn phòng phẩm các loại | 4649     |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác phục vụ xây dựng                                                                         | 4659     |
| 3.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh gas                                                                                                              | 4661     |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, đồ kim khí                                                              | 4663     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán hóa chất (Trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                  | 4669     |
| 6.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                     | 4721     |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                      | 4722     |
| 8.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: sản xuất nước tinh khiết đóng chai, đóng bình                                                                                                    | 1104     |
| 9.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                               | 1623     |
| 10. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                                                        | 1701     |
| 11. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                   | 1702     |
| 12. | In ấn                                                                                                                                                                                                 | 1811     |
| 13. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                              | 1812     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic                                                                                                                                                                                                                    | 2220        |
| 15. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung, cửa chớp, cổng                                                                                                                                                                                      | 2511        |
| 16. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng<br>Chi tiết: sản xuất mỏ cạp, kẹp, dao xén                                                                                                                                                                                  | 2593        |
| 17. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)<br>(trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)<br>Chi tiết: Sản xuất thiết bị đóng sách, gọt bút chì, tẩy, thước kẻ, đế và hộp đựng bút, bút, bút chì, cạp, khay đựng tài liệu | 2817        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                          | 4933        |
| 19. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                               | 5510        |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống, cung cấp suất ăn ca, suất ăn công nghiệp                                                                                                                                                 | 5610(Chính) |
| 21. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                       | 5630        |
| 22. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác<br>Chi tiết: Đồ dệt, trang phục và giày dép; Thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo                                                                                                                                                    | 7729        |
| 23. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                   | 8211        |
| 24. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                | 8219        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán lẻ đồ bảo hộ lao động                                                                       | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ THANH   | Việt Nam  | Thôn Bầy, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam       | 2.500.000.000         | 50,000    | 024190018780                                                                                            |         |

|   |               |          |                                                                  |               |        |              |  |
|---|---------------|----------|------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | THÂN THẾ NGỌC | Việt Nam | Thôn Bầy, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 2.500.000.000 | 50,000 | 024086078084 |  |
|---|---------------|----------|------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: THÂN THẾ NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024086078084

Ngày cấp: 17/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Bầy, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bầy, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang